TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57; 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị T**,** sinh năm: 1990;

- Anh Đoàn Thanh P, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: thôn Iệc, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31-12-2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị T và anh Đoàn Thanh P đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Đoàn Thanh P thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Đoàn Thanh P có ba con chung tên là Đoàn Thị Hoàng K, sinh ngày 25-8-2011; Đoàn Vinh P, sinh ngày12-6-2013 và Đoàn Vinh Đ, sinh ngày 10-01-2018. Khi ly hôn anh P và chị

T thỏa thuận: Chị T nhận nuôi ba con Đoàn Thị Hoàng K; Đoàn Vinh P và Đoàn Vinh Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị T nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Đoàn Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có ba con chung tên là Đoàn Thị Hoàng K, sinh ngày 25-8-2011; Đoàn Vinh P, sinh ngày12-6-2013 và Đoàn Vinh Đ, sinh ngày 10-01-2018. Khi ly hôn anh P và chị T thỏa thuận: Chị T nhận nuôi ba con Đoàn Thị Hoàng K; Đoàn Vinh P và Đoàn Vinh Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000483 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Phan Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã Kỳ Sơn, h. Kỳ Anh, t. Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành